TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2024/DSST
V/v kiện xin ly hôn.
Ngày 15 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY – HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Hữu Sinh;

2. Bà: Hoàng Thị Thu Hiền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Mai.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2024 Tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 11/2024/ HNGD ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc kiện xin ly hôn.Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024; Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Quách Công T, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt
- Bị đơn: chị Hồ Thị L, sinh năm 1993. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng HKTT: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn anh Quách Công T trình bày như sau:

1. Về hôn nhân: Ngày 27/3/2018, anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị L tại UBND xã A, (nay là xã T), huyện L, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị L đi làm ăn xa mà không bàn bạc với anh. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu, anh đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để anh ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018, hiện con đang ở với anh. Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng

con, chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì lý do công việc, anh T không thể tham gia phiên toà được, anh có đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt theo các nguyện vọng anh đã trình bày.

Tại bản tự khai bị đơn chị Hồ Thị L trình bày như sau:

1. Về hôn nhân: Chị L xác nhận lời trình bày của anh T về quá trình kết hôn là đúng sự thật. Theo chị, anh chị chỉ chung sống với nhau được hai năm thì sống ly thân, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, mắng chửi vợ con, do không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ nhà đi làm ăn. Xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, chị nhất trí đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ giải quyết cho chị và anh T ly hôn.

2. Về con chung: chị xác nhận hai anh chị có 01 con chung như anh T trình bày và nhất trí với ý kiến của anh T. Nhất trí giao con Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018 cho anh Quách Công T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Vì lý do công việc không thể về giải quyết và tham gia phiên toà, chị L đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình xét xử vắng mặt chị theo các nguyện vọng như chị đã trình bày trong bản tự khai.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ: bà Quách Thị K - mẹ đẻ của anh T xác nhận: anh T và chị L được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, nay là xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng T L về chung sống với gia đình bà. Đến năm 2019, giữa anh T và chị L sảy ra mâu thuẫn, chị L bỏ đi làm ăn và hai anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Giữa anh T và chị L có một con chung: Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018 hiện đang chung sống cùng bố và gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đưa ra quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, tuân thủ quy định luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt quy định trong tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Toà án không hoãn phiên toà, tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Quách Công T.

2. Về con chung: áp dụng điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018 cho anh Quách Công T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Chị L có quyền

thăm nom con chung theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: anh T chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: chị Hồ Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình, hiện tại chị Lan không có mặt tại địa phương, nhưng chị L nhất trí đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình giải quyết vụ kiện ly hôn giữa chị và anh Quách Công T. Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án không hoãn phiên toà, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- Về quan hệ tranh chấp: anh Quách Công T và chị Hồ Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã A, nay là xã T, huyện L, tỉnh Hoà Bình và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 009/2018 ngày 27 tháng 3 năm 2018. Anh T khởi kiện xin ly hôn với chị L, Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy hôn nhân giữa anh Quách Công T và chị Hồ Thị L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Sau kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2019 thì sảy ra mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng không hoà hợp, hai anh chị đã sống ly thân đến nay. Anh T và chị L cùng nhất trí đề nghị Toà án giải quyết cho hai anh chị ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Quách Công T và chị Hồ Thị L đã trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Công T, xử cho anh T được ly hôn với chị Hồ Thị L.

[4]Về con chung: anh Quách Công T và chị Hồ Thị L có 01 con chung: Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018. Anh T và chị L đều nhất trí giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên chấp nhận; về cấp dưỡng nuôi con: anh T chưa yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[5]Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]Về án phí và quyền kháng cáo

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn anh Quách Công T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quách Công T, tuyên xử cho anh Quách Công T ly hôn với chị Hồ Thị L.

2. Về con chung: Giao con Quách Bảo N, sinh ngày 14/01/2018 cho anh Quách Công T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Chị L có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh T chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

4. Về án phí: anh Quách Công T nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0001894 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hải Dương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- THADS huyện LT;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Sinh – Hoàng Thị Thu Hiền **Vũ Hải Dương**